

Số: 01/2021/QĐST-KDTM

Bù Gia Mập, ngày 17 tháng 02 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 26/2020/TLST-KDTM ngày 10/12/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”;

### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP N Á**; Địa chỉ: 201-203 C M T T, phường 4, quận 3, TP.Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP N Á

Địa chỉ: Lầu 3, 97 Bis H N, phường Ng Th B, quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Quốc K và ông Nguyễn Phan Chính N, chức vụ: chuyên viên xử lý nợ - Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản ngân hàng TMCP N Á

*Bị đơn:* Ông **Lê Thế D**, sinh năm 1952 và bà **Phạm Thị X**, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ K, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền vay: Ông Lê Thế D, bà Phạm Thị X đồng ý có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP N Á số tiền vay gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá

hạn tính đến ngày 04/02/2021 là 65.671.233 đồng, tổng cộng số tiền gốc vay và lãi là 566.797.945 đồng.

Ông D, bà X đồng ý có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả tính từ ngày 05/02/2021 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP N Á theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng từng lần số 0774/2019/703-CV ngày 07/5/2019 và giấy nhận nợ số 01/GNN-0774/2019/703-CV ngày 08/5/2019 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP N Á-chi nhánh Bình Phước-Phòng giao dịch Ph B và ông D, bà X.

2.2. Về thời hạn trả: Ông D, bà X đồng ý có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP N Á số tiền 566.797.945 đồng khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự (của vụ án này) có hiệu lực pháp luật.

2.3. Trường hợp ông D, bà X vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng diện tích đất 3.839,1 m<sup>2</sup> tọa lạc tại thôn 5, xã Đ K, huyện Bù Gia Mập, trên đất có 110 cây cao su trồng năm 2009, 18 cây cao su trồng năm 2009, đất thuộc GCNQSD đất số vào sổ CH 004732 ngày 27/12/2018 mang tên ông Lê Thế D, bà Phạm Thị X theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0589/2019/703-BĐ ngày 07/5/2019 và diện tích đất 3.529,7 m<sup>2</sup> tọa lạc tại thôn 5, xã Đ K, huyện Bù Gia Mập, trên đất có 600 nọc tiêu trồng năm 2015, đất thuộc GCNQSD đất số vào sổ CS 000936/CL ngày 14/3/2018 mang tên hộ ông Lê Thế D, bà Phạm Thị X theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0591/2019/703-BĐ ngày 08/5/2019 để thu hồi nợ.

2.4. Ngân hàng TMCP N Á và ông D, bà X thống nhất thỏa thuận khi ông D, bà X trả toàn bộ số tiền 566.797.945 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 05/02/2021 cho Ngân hàng TMCP N Á thì Ngân hàng có nghĩa vụ trả lại ông D, bà X toàn bộ tài sản thế chấp.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm là 13.335.958 đồng, ông D, bà X tự nguyện nộp.

Trả lại Ngân hàng TMCP N Á số tiền tạm ứng án phí 12.960.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007519 ngày 09/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2.6. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng ông D, bà X tự nguyện chịu toàn bộ. Ông D, bà X có nghĩa vụ thanh toán số tiền 3.000.000 đồng này lại cho Ngân hàng TMCP N Á.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Hải Ly**